TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2018/HSST
Ngày 16-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thường Đông.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Pn Hoàng Nam.

Bà Nguyễn Thị Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Phúc – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Mai Hoàng Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lưu Quý T, sinh năm 1979 tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 118/14A đường L, Phường 7, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi sinh sống: Nhà không số kế nhà B5/134 tổ 5, ấp 2, xã Đ, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Quý H và bà Nguyễn Thị N; có vợ đã ly hôn và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 29/12/2017; bị cáo có mặt tại phiên tòa;

2. Họ và tên: Lê Thị Châu P, sinh năm 1981 tại An Giang;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 16/73 ấp T, xã M, thành phố L, tỉnh An Giang ; nơi sinh sống: Nhà không số kế nhà B5/134 tổ 5, ấp 2, xã Đ, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C và bà Lê Thị A; có chồng đã ly hôn và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 29/12/2017; bị cáo có mặt tại

phiên tòa;

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Quốc L, sinh năm 1971- vắng mặt.

Nơi cư trú: Số 108/40/4 đường L, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

* *Người tham gia tố tụng khác*:

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1997 - vắng mặt.

Nơi cư trú: Số C2/56A ấp 3, xã Đ, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1950 - vắng mặt.

Nơi cư trú: Số B5/120 ấp 2, xã Đ, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 29/12/2017, trinh sát Đội Cảnh sát điều tra về Ma túy Công an huyện Bình Chánh trên đường tuần tra phát hiện Lưu Quý T đang đậu xe mô tô biển số 59C2-577.09 tại ngã ba Quốc lộ 50 – đường vào nghĩa trang Đa Phước thuộc ấp 1, xã Đa Phước, huyện Bình Chánh có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Lúc này, T tự nguyện lấy 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể rắn không màu được dán dưới lòng bàn chân phải, mà T khai nhận là ma túy tổng hợp và dùng để bán cho người nghiện, giao nộp nên Công an xã đưa về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng, lập hồ sơ ban đầu rồi chuyển đến Công an huyện Bình Chánh xử lý.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T tại nhà số 118/14A Lê Đại Hành, Phường 7, Quận 11, Cơ quan điều tra thu giữ được 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá và 01 quẹt gas.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T tại nhà không số (kế số B5/134) tổ 5, ấp 2, xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, Cơ quan điều tra thu giữ được 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 cân điện tử hiệu Amput, 01 cây kéo cắt, 01 cây kéo kẹp, 10 bịch nylon và 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể rắn không màu mà T khai nhận là ma túy tổng hợp nhưng là hàng kém chất lượng.

Tại thời điểm khám xét nơi ở của T tại nhà không số (kế số B5/134) tổ 5 ấp 2, xã Đa Phước, huyện Bình Chánh có mặt Lê Thị Châu P (người đang chung sống như vợ chồng với T), Cơ quan điều tra phát hiện P có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra. Lúc này P tự nguyện lấy từ túi quần trước, bên trái, 05 gói nylon hàn kín chứa tinh thể rắn không màu mà P khai nhận là ma

túy tổng hợp, vừa dùng để sử dụng vừa dùng để bán cho người nghiện nên đưa P về trụ sở Công an xã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng, lập hồ sơ ban đầu rồi chuyển đến Công an huyện Bình Chánh để xử lý chung vụ.

Qua test ma túy cho thấy T và P đều có sử dụng ma túy tổng hợp.

Tại bản kết luận giám định số 242/KLGĐ-H ngày 08/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP. Hồ Chí Minh kết luận: "*02 gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lưu Quý T và hình dấu Công an xã Đa Phước, huyện Bình Chánh gửi đến giám định, bên trong có:*

Gói 1: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 9,9571g, loại Methamphetamine.

Gói 2: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 19,2333g, loại Methamphetamine".

Tại bản kết luận giám định số 243/KLGĐ-H ngày 8/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP. Hồ Chí Minh kết luận: "*Tinh thể không màu trong 05 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Thị Châu P và hình dấu Công an xã Đa Phước, huyện Bình Chánh gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,2985g loại Methamphetamine".*

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Lưu Quý T khai nhận bản thân đã mua bán trái phép chất ma túy từ khoảng 01 tháng trước; T mua ma túy từ đối tượng tên Q (chưa rõ lai lịch) ở Quận 4 và nhiều đối tượng khác chưa rõ lai lịch ở khu vực đường Nguyễn Chế Nghĩa, Quận 8 rồi bán lại cho nhiều người nghiện (chưa rõ lai lịch) ở khu vực Quận 11, huyện Bình Chánh. Trưa ngày 29/12/2017, T (chưa rõ lai lịch) sử dụng điện thoại di động sim số 0934.221.434 gọi đến số điện thoại di động 0934.776.378 của T và hỏi mua 01 hộp 10 ma túy đá, T đồng ý và báo giá 5.400.000 đồng, hẹn giao "hàng" tại khu vực cầu Ông Thìn thuộc xã Đa Phước, huyện Bình Chánh. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 59C2-577.09 đến Quận 4 hỏi mua của Q 01 hộp 10 ma túy đá giá 5.000.000 đồng rồi điều khiển xe đến khu vực ngã ba Quốc lộc 50 – đường vào nghĩa trang Đa Phước thì bị bắt giữ quả tang. Đối với gói nylon hàn kín chứa ma túy bị thu giữ lúc khám xét khẩn cấp, T khai nhận đã mua từ trước, dùng để bán cho người nghiện, nhưng do kém chất lượng nên chưa bán được, T cất giữ tại đây định đem đổi lại nhưng chưa thực hiện được. Riêng đối với 05 gói nylon hàn kín chứa ma túy thu giữ của P, T và P khai nhận số ma túy này là của T cho P để sử dụng và để bán cho người nghiện. Trong thời gian mua bán trái phép chất ma túy, tiền lãi từ việc bán trái phép chất ma túy, T tiêu xài và dùng vào việc sử dụng ma túy hết nên không xác định được số tiền thu lợi bất chính; riêng P hưởng lợi 500.000 đồng.

Về vật chứng vụ án:

1/ 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể rắn không màu thu giữ của bị cáo T, sau giám định đã được niêm phong lại ghi vụ 242/2018.

2/ 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể rắn không màu thu giữ của bị cáo T, sau giám định đã được niêm phong lại ghi vụ 242/2018.

3/ 05 gói nylon hàn kín chứa tinh thể rắn không màu thu giữ của bị cáo P, sau giám định đã được niêm phong lại ghi vụ 243/2018.

4/ 01 điện thoại di động hiệu Samsung, Model GT-C3520, 01 cân điện tử hiệu Amput, 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 cây kéo cắt, 01 cây kéo kẹp, 01 hộp quẹt gas, 10 bịch nylon thu giữ của bị cáo T, sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy.

5/ 01 xe mô tô biển số 59C2-577.09 qua xác minh chiếc xe trên do ông Nguyễn Quốc L đứng tên chủ xe, bị cáo P khai xe trên ông L đứng tên mua xe dùm bị cáo, sau đó ủy quyền cho bị cáo để sử dụng, mua bán, tặng cho người khác… và có hợp đồng công chứng.

6/ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Iphone Model A1332 thu giữ của bị cáo P, sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy.

7/ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng thu của bị cáo P; P khai nhận dùng để liên lạc gia đình, không có liên quan đến việc phạm tội.

Số vật chứng này, hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh đang tạm giữ chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Lưu Quý T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 và truy tố Lê Thị Châu P về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm m khoản 2, khoản 5 Điều 194 và điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009: Xử phạt bị cáo Lưu Quý T từ 08 năm đến 09 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", phạt bổ sung bị cáo T từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng;

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194 và điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009: Xử phạt bị cáo Lê Thị Châu P từ 03 năm đến 04 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", phạt bổ sung bị cáo P từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng;

Tịch thu tiêu hủy: 02 gói nylon hàn kín chứa tinh thể rắn không màu thu giữ của bị cáo T, sau giám định đã được niêm phong lại ghi vụ 242/2018; 05 gói nylon hàn kín chứa tinh thể rắn không màu thu giữ của bị cáo P, sau giám định đã được niêm phong lại ghi vụ 243/2018; 01 cân điện tử hiệu Amput, 02

bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 cây kéo cắt, 01 cây kéo kẹp, 01 hộp quẹt gas, 10 bịch nylon thu giữ của bị cáo T;

Tịch thu và sung quỹ: 01 điện thoại di động hiệu Samsung, Model GT-C3520 thu giữ của bị cáo T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Iphone Model A1332 thu giữ của bị cáo P;

Giao trả lại cho bị cáo P: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng thu giữ của bị cáo P và 01 xe mô tô biển số 59C2-577.09;

Đối việc các bị cáo khai đã bán ma túy cho nhiều người nhưng do không xác định được thời gian, địa điểm cũng như đối tượng mua ma túy của các bị cáo nên Viện kiểm sát không đề nghị truy tố các bị cáo tình tiết phạm tội nhiều lần.

Các bị cáo Lưu Quý T, Lê Thị Châu P khai nhận hành vi như nội dung cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét thấy lời khai tại phiên tòa của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, của người làm chứng, vật chứng của vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý và sử dụng chất ma túy của Nhà nước, ngoài ra còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân gây ra các căn bệnh xã hội và các loại tội phạm khác. Khi thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của mình nhưng vì tham lam, vụ lợi, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Số ma túy bị cáo T cất giữ nhằm mục đích bán lại cho người khác, qua giám định có khối lượng 30,4889g là ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine; số ma túy bị cáo P cất giữ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và bán lại cho người khác, qua giám định có khối lượng 1,2985g là ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine. Các bị cáo hoạt động mua bán trái phép chất ma túy độc lập, không liên quan đến hành vi của nhau.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lưu Quý T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; bị cáo Lê Thị Châu P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm, buộc bị cáo phải chấp hành phạt tù trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội; đồng thời buộc bị

cáo nộp phạt bổ sung một khoản tiền nhất định để sung quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[3] Tuy nhiên, xét thấy tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai cáo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Bên cạnh đó các bị cáo có nhân thân tốt chưa từng có tiền án, tiền sự nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án:

- 02 gói nylon hàn kín chứa tinh thể rắn không màu thu giữ của bị cáo T, sau giám định đã được niêm phong lại ghi vụ 242/2018; 05 gói nylon hàn kín chứa tinh thể rắn không màu thu giữ của bị cáo P, sau giám định đã được niêm phong lại ghi vụ 243/2018; 01 cân điện tử hiệu Amput, 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 cây kéo cắt, 01 cây kéo kẹp, 01 hộp quẹt gas, 10 bịch nylon thu giữ của bị cáo T; xét đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, Model GT-C3520 thu giữ của bị cáo T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Iphone Model A1332 thu giữ của bị cáo P; xét đây là tài sản các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng thu giữ của bị cáo P và 01 xe mô tô biển số 59C2-577.09, qua xác minh chiếc xe trên do ông Nguyễn Quốc L đứng tên chủ xe, bị cáo P khai xe trên ông L đứng tên mua xe dùm bị cáo, sau đó ủy quyền cho bị cáo để sử dụng, mua bán, tặng cho người khác… và có hợp đồng công chứng; bị cáo P không sử dụng các tài sản này vào việc phạm tội nên giao trả lại cho bị cáo P các tài sản trên.

[5] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, khung hình phạt đối với các bị cáo cũng như xử lý vật chứng vụ án và chấp nhận đề nghị của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[7] Đối việc các bị cáo khai đã bán ma túy cho nhiều người nhưng do không xác định được thời gian, địa điểm cũng như đối tượng mua ma túy của

các bị cáo nên Viện kiểm sát không đề nghị truy tố các bị cáo tình tiết phạm tội nhiều lần là có căn cứ.

[8] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng và đầy đủ các hành vi, quyết định tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lưu Quý T, Lê Thị Châu P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm m khoản 2, khoản 5 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 đối với bị cáo Lưu Quý T;

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 đối với bị cáo Lê Thị Châu P;

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Xử phạt bị cáo Lưu Quý T 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/12/2017.

- Buộc bị cáo Lưu Quý T nộp phạt bổ sung số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Lê Thị Châu P 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/12/2017.

- Buộc bị cáo Lê Thị Châu P nộp phạt bổ sung số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Tịch thu và tiêu hủy: 02 (hai) gói nylon hàn kín chứa tinh thể rắn không màu, sau giám định đã được niêm phong lại ghi vụ 242/2018; 05 (năm) gói nylon hàn kín chứa tinh thể rắn không màu, sau giám định đã được niêm phong lại ghi vụ 243/2018; 01 (một) cân điện tử hiệu Amput, 02 (hai) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 (một) cây kéo cắt, 01 (một) cây kéo kẹp, 01 (một) hộp quẹt gas, 10 (mười) bịch nylon.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, Model GT-C3520, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone Model A1332.

- Giao trả lại cho bị cáo Lê Thị Châu P 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng và 01 (một) xe mô tô biển số 59C2-577.09.

(tất cả vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/4/2018 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh)

- Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh;
- Công an huyện Bình Chánh;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh;
- PC 53- Công an TPHCM;
- Sở tư pháp TPHCM;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hs;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thường Đông